TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 695/2025/HS-PT
Ngày 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 307/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Thị G, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị Giàng . Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 022185008031 cấp ngày 14 tháng 10 năm 2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Vương Thị Đ, sinh năm 1955; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; Họ tên chồng: Lê Văn N, sinh năm 1973. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/03/2025, theo Lệnh truy nã số 4532/QĐ ngày 23/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt);

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo*: Luật sư Lê Thị Như L - Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2021, Hoàng Thị G thuê căn nhà tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của bà Trần Thị Trang T, sinh năm 1992, thường trú tại Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, để mở cơ sở giữ trẻ nên bà Lưu Thị T1, sinh năm 1986, thường trú tại Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gửi con tại cơ sở của Giàng nên cả hai quen biết nhau và bà T1 cho G vay số tiền 400.000.000 đồng.

Khoảng tháng 3/2022, Hoàng Thị G thỏa thuận mua nhà đất thửa số 107 nêu trên của bà Trần Thị Trang T với giá 1.900.000.000 đồng. Giàng đặt cọc 800.000.000 đồng và nói bà T cho mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đi kiểm tra nên bà T đã đồng ý đưa cho Giàng mượn Giấy chứng nhận số CK 214583 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2017. Đến cuối tháng 4/2022, do G không thanh toán số tiền còn lại nên bà T nói với G sẽ trả lại tiền cọc, không bán cho G nữa. G nói với bà T cho thời gian thêm 01 tháng để xoay sở tiền nhưng sau đó G không thanh toán cho bà T. Tháng 6/2022, G nói với bà T là không có tiền để mua nhà đất thửa 107 nữa và giới thiệu bà T bán cho bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1982, thường trú tại Khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 04/7/2022, tại Văn phòng C1, địa chỉ Khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bà T ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất thửa số 107 trên cho bà T2.

Cũng trong tháng 6/2022, mặc dù không mua nhà đất của bà T nữa nhưng G nói với bà Lưu Thị Tuyết là G1 đã mua xong nhà đất thửa 107 của bà T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Giấy chứng nhận vẫn đứng tên vợ chồng bà T. Giàng muốn bán lại nhà đất này cho bà T1 để lấy tiền làm ăn, nếu bà T1 mua thì Giàng bán với giá 1.900.000.000 đồng. Bà T1 đồng ý mua. Tuy nhiên, ngày 17/6/2022, bà T1 nói với G1 không mua nữa. Lúc này, G1 nói với bà T1 muốn thế chấp nhà đất thửa 107 cho bà T1 để vay số tiền 1.500.000.000 đồng và sẽ cấn trừ số tiền 400.000.000 đồng mà G1 còn đang nợ bà T1, G1 sẽ sang tên nhà đất thửa 107 cho bà T1 để làm tin. Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết nên bà T1 tin tưởng cho G1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng với lãi suất 02%/tháng. Đồng thời Giàng viết "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nhà) và tài sản gắn liền với đất (nhà)" và đưa cho bà T1 giữ Giấy chứng nhận nhà đất thửa 107 số CK 214583 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2017 mà Giàng mượn được của bà T. Sau đó, bà T1 đưa cho G1 số tiền 700.000.000 đồng (bằng chuyển khoản và đưa tiền mặt), số tiền còn lại bà T1 sẽ đưa cho G1 sau khi làm xong thủ tục sang tên. Khoảng một tuần sau, G1 nói bà T1 đưa Giấy chứng nhận nhà đất thửa 107 và ký vào góc dưới bên phải 01 tờ giấy A4 trắng để Giàng làm thủ tục sang tên qua dịch vụ cho nhanh. Sau đó, G1 lên mạng xã hội liên hệ với

một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 214583 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 06/7/2022 mang tên người sử dụng đất là bà Lưu Thị T1, cùng sử dụng đất với vợ chồng ông Nguyễn Đức T3 (đất sổ chung) với giá 10.000.000 đồng. Sau khi nhận Giấy chứng nhận giả, G1 đến đưa cho bà T1 để nhận thêm tiền và nói bà T1 cấn trừ nợ cho G1 300.000.000 đồng (Giàng nợ 400.000.000 đồng). Bà T1 đồng ý và đưa cho G1 số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền của bà T1, G1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Sau khi phát hiện G1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà Lưu Thị T1 đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Thị G và ra lệnh truy nã. Đến ngày 27/3/2025, G bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ đối với: 02 (hai) Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nhà) và tài sản gắn liền với đất (nhà) (bản viết qua giấy than), mang tên Bên bán: Hoàng Thị G và Bên mua: Lưu Thị T1 (ký hiệu A1, A2) và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Số CK 214583, đề ngày 06/7/2022 (ký hiệu A3), kết luận:

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Thị G trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Thị G trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M4, M5) do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ viết (trừ phần chữ viết được đóng khung màu đỏ) trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M4, M5) do cùng một người viết ra.

+ Hình dấu tròn Sở T - Tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) so với hình dấu tròn Sở T - Tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Văn P trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn P trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị V - Người đại diện của bị hại Lưu Thị T1 yêu cầu bị cáo Hoàng Thị G bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt của bà T1 là 1.200.000.000 đồng và trả lại số tiền đã vay của bà T1 là 400.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo Hoàng Thị G vẫn chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Về áp dụng điều luật và tội danh:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị G** phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** và tội **"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"**.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/9/2025, bị cáo Hoàng Thị G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị G vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo có ba ruột tham gia kháng chiến, có công Cách mạng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không bổ sung tài liệu này.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị G xin giảm nhẹ hình phạt: Trong quá trình điều tra, phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà T1, chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000 đồng, bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng và sử dụng giấy tờ giả để lừa dối, chưa khắc phục hậu quả. Bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản và gây mất trật tự trị an tại địa phương, phải xử lý nghiêm để phòng ngừa. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, xử bị cáo 13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày: Về tội danh luật sư đồng ý với án sơ thẩm. Tuy nhiên, tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", án sơ thẩm quy kết ở điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, Luật sư không đồng ý. Hành vi, thủ đoạn thực hiện để chiếm đoạt tài sản, mục đích che giấu việc lừa đảo, đây là thủ đoạn cơ bản bị xử lý theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm quy kết theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự do giá trị chiếm đoạt trên 500.000.000 đồng, tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm đánh giá lại căn cứ pháp lý, áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án nhẹ hơn cấp sơ thẩm. Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội do đầu tư khó khăn, chưa cung cấp chứng

cứ gia đình có công. Đề nghị Toà xem xét cho bị cáo, đánh giá tổng thể, giảm hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo G trình bày: Thống nhất với ý kiến của Luật sư.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Tội danh Lừa đảo, Luật sư thống nhất như án sơ thẩm. Nhưng tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", Luật sư cho rằng áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là không đúng. Bị cáo thực hiện một loạt chuỗi hành vi gian dối, đều ở mức định khung khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự từ 12 năm tù trở lên, tạo niềm tin cho bị hại, nhằm chiếm đoạt tài sản. Án sơ thẩm xử có căn cứ, không có cơ sở bị cáo phạm tội như Luật sư trình bày. Bị cáo trình bày gia đình có công nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Lý lịch bị can, quá trình điều tra, bị cáo không khai nên không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phạm tội nhiều lần, án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng có căn cứ. Bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho điều tra xét xử. Án sơ thẩm xử bị cáo Hoàng Thị G 13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 năm tù là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày: Luật sư xin giảm hình phạt đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" vì bị cáo thực hiện một lần duy nhất. Bị cáo chỉ đơn thuần lên mạng làm con dấu giả, tạo niềm tin cho bị hại. Mong Hội đồng xét xử và đại diện Viện Công tố cân nhắc, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", bị cáo lấy giấy tờ giả đưa cho bà T1 nhận số tiền 500.000.000 đồng là ở khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đặc biệt nghiêm trọng. Án sơ thẩm xử bị cáo 03 năm tù là khởi điểm khung hình phạt, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo G nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo, khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Vào khoảng tháng 6/2022, mặc dù Hoàng Thị G chưa mua căn nhà tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 11 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của chị Trần Thị Trang T, nhưng để có tiền tiêu xài, G đã nói dối với bà Lưu Thị Tuyết L1 đã mua xong căn nhà trên nhưng chưa sang tên, muốn vay tiền của bà T1 và sẽ làm hợp đồng sang tên cho bà T1. Do tin tưởng lời nói của G là thật nên bà T1 đã đưa cho G số tiền 700.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào sang tên nhà đất

cho bà T1 thì sẽ đưa tiếp số tiền 500.000.000 đồng. Sau đó, G đã lên mạng xã hội nhờ đối tượng không rõ lai lịch đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 214583, mang tên bà Lưu Thị Tuyết C sử dụng đất với ông Nguyễn Đức T3 và bà Châu Phương T4, rồi đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên cho bà T1 và nhận thêm 500.000.000 đồng của bà T1. Sau khi chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000 đồng của bà Lưu Thị Tuyết thì G2 bỏ trốn và sau đó đã bị bắt theo lệnh truy nã. Hiện nay, Hoàng Thị G chưa bồi thường cho bà T1.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị G, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thị G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chiếm đoạt tài sản người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thị G 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Toà án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc thành lập các Toà Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, Cơ quan báo chí của Toà án nhân dân tối cao;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Giàng . Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị G phải nộp là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt);
- Lưu (Án - NTCL).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương